

Bản án số: 231/2021/HCPT
Ngày: 08/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 148/2021/TLPT-HC ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án Hành chính sơ thẩm số 43/2020/HC-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8559/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn An Đ, xã Hiệp H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1961; trú tại: Thôn Đ, xã Thụy T, huyện T, tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa sau đó tự ý bỏ về không có lý do.

*** Người bị kiện:** Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N1 - Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cao S - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2021 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Đỗ Thị L trình bày: Bà làm giáo viên trường mầm non xã Hiệp H, huyện V, tỉnh Thái Bình từ năm 1980. Tháng 12/2017 bà được nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH) của bà là 22 năm 11 tháng.

Trong đó từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 bà đóng truy thu 7 năm theo Công văn số 2150/GDDĐT-BHXH ngày 22/3/2004 của Bộ Giáo dục Đào tạo và BHXH Việt Nam, mức lương hệ số 1,4. Lương hưu của bà là 2.797.020 đồng.

Song đến tháng 5/2019 BHXH tỉnh Thái Bình lại tính cho bà đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 theo mức lương tiền đồng Việt Nam là 490.000 đồng dẫn đến lương hưu của bà bị giảm còn 2.283.463 đồng và truy thu của bà từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2019 với số tiền 9.634.962 đồng.

Việc BHXH tỉnh Thái Bình căn cứ vào Công văn số 3085 ngày 16/8/2018 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Công văn số 227 ngày 28/3/2019 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình để ra quyết định điều chỉnh chế độ hưu trí của bà là không đúng, công văn này không có quyền phủ nhận việc truy thu bảo hiểm xã hội đối với giáo viên mầm non. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình hủy Quyết định số 460/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 của BHXH tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh chế độ hưu trí để khôi phục lại mức lương bà đã lĩnh đến tháng 5/2019.

Người bị kiện là Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình có ý kiến trình bày:

Bà Đỗ Thị L là giáo viên trường Mầm non xã Hiệp H, huyện V, được tham gia đóng BHXH từ tháng 01/2002 theo Quyết định số 81/2002/QĐ-UB và Quyết định số 84/2002/QĐ-UB của UBND tỉnh, số tiền truy thu và ghi sổ BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 theo mức tiền lương là hệ số 1,4.

Việc thu và ghi sổ BHXH đối với bà L giai đoạn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 theo mức tiền lương bằng hệ số là sai do sai sót về nghiệp vụ, không đúng quy định tại Công văn số 2150/GDDĐT-BHXH dẫn đến việc giải quyết chế độ hưu trí của bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật BHXH là chưa đúng mà phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật BHXH mới đúng.

- Ngày 16/8/2018 BHXH Việt Nam có Công văn số 3085/BHXH-CSXH về việc chấn chỉnh công tác giải quyết chế độ BHXH đối với GVMN. Trên cơ sở đó, BHXH tỉnh đã ban hành Công văn số 1860/BHXH-QLT ngày 31/8/2018 chỉ

đạo BHXH huyện, thành phố kiểm tra, rà soát lại toàn bộ quá trình đóng BHXH của giáo viên mầm non và thực hiện điều chỉnh mức tiền lương ghi sổ BHXH đối với giáo viên mầm non đang tham gia BHXH từ mức lương theo hệ số sang mức lương theo tiền đồng Việt Nam đối với thời gian truy thu BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001.

- Thời gian bà L truy đóng BHXH theo mức tiền lương tiền đồng Việt Nam do người sử dụng lao động quyết định là: 84 tháng (7 năm).

- Thời gian bà L đóng BHXH theo hệ số lương do Nhà nước quy định là: 191 tháng (15 năm 11 tháng).

- + Tổng số tiền lương do người sử dụng lao động quy định: 135.828.000 đồng.

- + Tổng số tiền lương do Nhà nước quy định là: (Lương bình quân 6 năm cuối trước khi nghỉ hưu = 4.053.653 đồng) x 191 tháng = 774.247.681 đồng.

Tiền lương bình quân chung của cả 2 quá trình:

$(135.828.000 \text{ đồng} + 774.247.681 \text{ đồng}) : (84 \text{ tháng} + 191 \text{ tháng}) = 3.309.366 \text{ đồng}.$

Tỷ lệ % tính lương hưu hàng tháng của bà L là 69%.

Lương hưu hàng tháng của bà L sau điều chỉnh: $3.309.366 \text{ đồng} \times 69\% = 2.283.463 \text{ đồng};$ thời điểm hưởng từ tháng 12/2017.

Sau khi điều chỉnh, lương hưu của bà L giảm đi 513.558 đồng/tháng và số tiền chênh lệch phải thu hồi từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2019 là 9.634.962 đồng. Đến ngày 10/7/2020, bà Đỗ Thị L đã nộp được 500.000 đồng vào quỹ BHXH.

BHXH tỉnh Thái Bình khẳng định việc ban hành Quyết định số 460/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà Đỗ Thị L là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. BHXH tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét bác đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị L theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là BHXH huyện V trình bày: Việc điều chỉnh cách ghi sổ tiền đóng BHXH của bà L giai đoạn từ 01/01/1995 đến 31/12/2001 là đúng thực tế, trước đây do sai sót nghiệp vụ đã ghi theo hệ số là sai, nay điều chỉnh lại cho đúng. Việc bà L yêu cầu hủy Quyết định số 460/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019, giữ nguyên mức lương hưu trước khi điều chỉnh là không có cơ sở. Bảo hiểm xã hội huyện V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 43/2020/HCST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định:

Bác đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 460/QĐ-BHXX ngày 13/5/2019 về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà Đỗ Thị L của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2021, bà Đỗ Thị L có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị N - người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị L có mặt, sau đó tự ý bỏ về không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình và Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 460/QĐ-BHXX ngày 13/5/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà Đỗ Thị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận và trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08/11/2021, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Phạm Thị N có mặt tham gia phiên tòa, sau đó bà Ngán tự ý bỏ về không có lý do. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy người khởi kiện có đơn kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã có mặt tại phiên tòa, sau đó tự ý bỏ về; các đương sự khác đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính quyết định tiến hành xét xử.

[1.2] Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Quyết định số 460/QĐ-BHXX ngày 13/5/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với bà Đỗ Thị L là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 28/5/2020, bà Đỗ Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 460/QĐ-BHXXH ngày 13/5/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình là vẫn nằm trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.5] Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 15/01/2021, bà Đỗ Thị L có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 205, 206 Điều 209 Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị L đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 460/QĐ-BHXXH ngày 13/5/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với bà Đỗ Thị L.

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 460/QĐ-BHXXH ngày 13/5/2019 là đúng quy định tại Quyết định số 1414/QĐ-BHXXH ngày 04/10/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương; Quyết định số 03/QĐ-TCCB ngày 15/6/1995 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản:

Do phát hiện có sai sót trong công tác thu, ghi sổ bảo hiểm xã hội đối với giáo viên mầm non có thời gian truy thu bảo hiểm xã hội theo hướng dẫn tại Công văn số 2150/GDDĐT-BHXXH ngày 22/3/2004 của Bộ Giáo dục và đào tạo và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Ngày 16/8/2018, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Văn bản số 3085/BHXXH-CSXH gửi Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát sổ bảo hiểm xã hội của giáo viên mầm non thuộc đối tượng nêu trên. Ngày 31/8/2018, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình có Văn bản số 1860/BHXXH-QLT yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh rà soát sổ bảo hiểm xã hội của giáo viên mầm non đang làm việc và hồ sơ đã giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội của giáo viên mầm non thuộc đối tượng có

thời gian truy thu và ghi sổ bảo hiểm xã hội. Bảo hiểm xã hội huyện V đã rà soát và thực hiện điều chỉnh mức tiền lương ghi sổ bảo hiểm xã hội đối với bà Đỗ Thị L từ mức lương theo hệ số sang mức lương theo tiền đồng Việt Nam, thời gian truy thu bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001. Ngày 28/5/2019, Bảo hiểm xã hội huyện V ban hành Thông báo số 64/TB-BHXH về việc điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà L. Trên cơ sở đó, Bảo hiểm xã hội lập bảng tính thu hồi lương hưu hàng tháng đối với bà L và ban hành Quyết định số 460/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình về việc điều chỉnh lại chế độ hưu trí đối với bà Đỗ Thị L là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

[2.2] Về nội dung quyết định:

Bà Đỗ Thị L là giáo viên trường mầm non Hiệp H, huyện V, tỉnh Thái Bình được tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2002 theo Quyết định số 81/2002/QĐ-UB và Quyết định số 84/2002/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội hệ số 1,4.

Thực hiện Công văn số 2150/GDDT-BHXH ngày 22/3/2004 của Bộ Giáo dục và đào tạo và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Tháng 01/2006 thực hiện truy thu bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001, bà L đóng tiền truy đóng bảo hiểm xã hội theo mức tiền lương và ghi sổ bảo hiểm xã hội là hệ số 1,4 tính theo mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm thu nộp với tổng số tiền truy thu là 6.174.000 đ (hệ số 1,4 x 350.000 đồng x 84 tháng x 15%).

Bà Đỗ Thị L có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 11/2017 có tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là 22 năm 11 tháng, nghỉ việc tại trường mầm non Hiệp H được chốt sổ bảo hiểm xã hội và nghỉ hưu từ tháng 12/2017.

Trên cơ sở rà soát lại mức đóng bảo hiểm xã hội của bà L tính từ thời gian truy đóng tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 thể hiện bà L vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền đồng Việt Nam (từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001, do người sử dụng lao động quyết định), vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo hệ số thang bảng lương của Nhà nước (từ tháng 01/2002 đến tháng 11/2017) dẫn đến việc bảo hiểm xã hội lấy mức lương theo hệ số do Nhà nước quy định làm căn cứ ghi sổ và tính bảo hiểm xã hội khi giải quyết chế độ hưu trí cho bà L là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ quy định tại mục 8 Điều 3 quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

thì: “Đối với trường hợp giải quyết không đúng chế độ BHXH do lỗi của cơ quan BHXH dẫn đến chi trả không đúng đối tượng hoặc nhiều hơn mức quy định thì số tiền chi trả sai phải được thu hồi đầy đủ theo nguyên tắc sai sót ở khâu nghiệp vụ nào thì bộ phận và cá nhân thực hiện nghiệp vụ ở khâu đó có trách nhiệm thu hồi; trường hợp không thu hồi được số tiền đã chi trả, thì bộ phận, cá nhân có liên quan để xảy ra sai sót có trách nhiệm bồi hoàn đầy đủ số tiền không thu hồi được theo quy định của pháp luật”. Bảo hiểm xã hội huyện V thực hiện điều chỉnh nội dung ghi sổ bảo hiểm xã hội của bà L từ mức lương hệ số sang mức lương tiền đồng Việt Nam trong thời gian đóng truy thu từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001, trên cơ sở đó Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 460/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 điều chỉnh lại lương hưu của bà L là đúng với thực tế đóng bảo hiểm xã hội của bà L, quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thực tế, số tiền truy đóng bảo hiểm xã hội của bà Đỗ Thị L tính theo mức tiền lương hệ số quy đổi sang theo mức tiền đồng Việt Nam theo mức lương tối thiểu không thay đổi.

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và quyết định của bản án sơ thẩm, ý kiến kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy kháng cáo của bà Đỗ Thị L đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên thấy đây là vụ án phát sinh từ sai sót nghiệp vụ của Bảo hiểm xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với giáo viên mầm non tại địa bàn một số huyện của tỉnh Thái Bình cần phải khắc phục để đảm bảo việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đúng quy định đã dẫn đến tình trạng nhiều trường hợp thuộc diện phải nộp lại số tiền chênh lệch lương hưu đã hưởng trong đó có bà L, gây ra bức xúc tại địa phương. Do đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình cần phải chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố trên địa bàn tính nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác nghiệp vụ, tránh những khiếu nại bức xúc kéo dài không đáng có, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương.

Về án phí: Do bà Đỗ Thị L khởi kiện liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội và là giáo viên mầm non nghỉ hưu có hoàn cảnh khó khăn nên miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đỗ Thị L theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó, sửa bản án hành chính về phần án phí theo hướng miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị L; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2020/HC-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình về phần án phí, giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đỗ Thị L. Hoàn trả cho bà L số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0009322 ngày 26/6/2020 và Biên lai thu số 0009892 ngày 21/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh